

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /HDQT.MCF.18

Long An, ngày 24 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6-TP.Tân An-T.Long An
- Điện thoại: 0272.3820509 Fax: 0272.3521252 Email: info@mecofood.com.vn
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: MCF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 4/4/2017 Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đại hội đã thông quan các nội dung quan trọng như sau:

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|---|
| 1 | 31/NQ-DHCD.MCF | 04/04/2017 | 1/- Phê duyệt kết quả SXKD năm 2016 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo và Quyết toán tài chính năm 2016 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 37/2017/BC-KTTC-AASC.HCM, ngày 01 tháng 03 năm 2017; gồm các nội dung chủ yếu như sau: - Tổng doanh thu và thu nhập khác: 425.838.203.476 đồng. - Tổng lợi nhuận trước thuế: 16.007.446.402 đồng. - Mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện như sau: + Quỹ khen thưởng Ban điều hành 2,5% số tiền: 324.192.155 đồng + Quỹ phát triển sản xuất 16% : 2.010.035.000 đồng + Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%: |



| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|--|
| | | | <p>1.256.272.000 đồng (Trong đó: Quỹ khen thưởng 70% là 879.390.400 đồng và Quỹ phúc lợi 30% là 376.881.600 đồng).</p> <p>- Mức cổ tức năm 2016 cho cổ đông góp vốn được chi bằng tiền mặt với tỷ lệ là 11,44%/VDL 80 tỷ, tương ứng với số tiền cổ tức được chia là 9.152.000.000 đồng.</p> <p>- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối gồm các khoản: + Thu nhập từ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền có gốc ngoại tệ cuối năm 2016 không được phân phối (theo TT 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012): 80.777.542 đồng; + Lợi nhuận còn lại để năm sau: 144.409.489 đồng</p> <p>2/- Phê duyệt báo cáo của HĐQT Công ty năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2017</p> <p>3/- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016 đưa vào phí với số tiền là: 33.510.242.000 đồng; Phê duyệt kế hoạch tổng quỹ lương năm 2017 được trích đưa vào phí với tỷ lệ tối đa là 72% trên lợi nhuận chưa trừ lương theo công thức: $(v/(v+m)=72\%)$ tức 100 đồng lợi nhuận chưa trừ lương được trích tối đa 72 đồng lương. (Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế, không tính trong đơn giá tiền lương) Tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện trong năm, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2017 theo đúng quy định của Nhà nước</p> <p>4/- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu: - Doanh số : 420 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế: 16,2 tỷ đồng.</p> <p>5/- Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017, sau khi trừ chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát, thu nhập còn lại được phân phối: - Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 2,5% - Thu nhập còn lại sau khi trừ quỹ ban điều hành được phân phối: + Chia cổ tức cho cổ đông 74%; tương đương 11,59% năm/VDL 80 tỷ. + Trích lập các quỹ 26%, trong đó: Quỹ phát triển sản xuất là 16%; quỹ khen thưởng và phúc lợi là 10%.</p> <p>6/- Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và XDCB hoàn thành đã đưa vào sử dụng năm 2016 là 12.838.620.586</p> |

066
ÔNG
O PI
LAP
LUON
HUC
/AM

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|------------------------------|----------------|--|
| | | | <p>đồng và kế hoạch đầu tư thiết bị và XD CB năm 2017 là 40.740.000.000 đồng. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc thẩm định phê duyệt dự án và tổ chức triển khai theo đúng các trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.</p> <p>7/- Phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký hội đồng quản trị năm 2016 là 301.500.000 đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký hội đồng quản trị năm 2017 là 295.200.000 đồng theo nội dung tờ trình đã được báo cáo tại Đại hội.</p> <p>8/- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>9/- Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2018): - <i>Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:</i> Ông Lê Trường Sơn số phiếu bầu 6.807.536 đạt tỷ lệ 99,98%</p> <p>10/- Giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 này lập chương trình, kế hoạch và xây dựng các biện pháp cụ thể để quản trị Công ty hoạt động đạt kết quả, hoàn thành chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.</p> |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành Viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|------------------|---------------|---------------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Kiệt | Chủ tịch HĐQT | 25/03/2011 | 12/12 | 100 % | |
| 2 | Lê Hoàng Nhữ | UV HĐQT | 29/11/2010 | 12/12 | 100 % | |
| 3 | Lê Văn Lộc | UV HĐQT | 25/01/2014 | 12/12 | 100 % | |
| 4 | Nguyễn Bình Hiên | UV HĐQT-PTGD | 04/04/2015 | 12/12 | 100 % | |
| 5 | Lê Trường Sơn | UV HĐQT-PTGD | 04/04/2017 | 8/8 | 100 % | |

Ông Lê Trường Sơn được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 4/4/2017 nên 4 cuộc họp trước đó không tham dự.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:
Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2017 và Nghị quyết của HĐQT và các quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý phù hợp với Điều lệ, quy chế quy định hiện hành của công ty và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

-Thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị họp cùng với Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch chuẩn bị và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 diễn ra vào ngày 04/04/2017; Chốt quyền và thanh toán cổ tức năm 2016 cho cổ đông hiện hữu vào ngày 4/4/2017.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng việc triệu tập cuộc họp hoặc bằng văn bản và phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT không có thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017):

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|---------------------------------|-------------------|--|
| 1 | 05/NQ- HĐQT.MCF | 18/02/2017 | <p>1- Phê duyệt ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2017 là ngày 04/04/2017</p> <p>2- Phê duyệt thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 để trình Đại Hội đồng cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 420.000.000.000 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 16.200.000.000 đồng <p>3- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 425.838.203.476 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 16.007.446.402 đồng <p>4- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt I năm 2016 bằng tiền mặt với các nội dung như sau:</p> |

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|---------------------------------|-------------------|---|
| | | | <p>a/ Tỷ lệ thanh toán: 11,62%/Mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 1.162 đồng) trên tổng số 8.000.000 cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng với tổng số tiền chi tạm ứng cổ tức đợt I là: $80.000.000.000 \text{ đ} \times 11,62\% = 9.296.000.000 \text{ đồng}$.</p> <p>b/ Ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức: trong tháng 03 năm 2017.</p> <p>c/ Thời gian thực hiện: trong tháng 4 năm 2017.</p> <p>d/ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo đúng Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty.</p> <p>5- Phê duyệt thực hiện đầu tư mua sắm năm 2016 là 12.838.620.586 đồng và thông qua nội dung các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2017 để trình Đại Hội đồng cổ đông là 40.740.000.000 đồng</p> <p>6- Phê duyệt chi phí thù lao HĐQT năm 2016 là 301.500.000 đồng và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2017 để trình Đại Hội đồng cổ đông là 295.200.000 đồng</p> <p>7- Phê duyệt thực hiện Quỹ lương năm 2016 với tỷ lệ 67,68% lợi nhuận chưa trừ lương tương đương với giá trị là 33.510.242.0000 đồng và kế hoạch quỹ lương 2017 để trình Đại Hội đồng cổ đông với tỷ lệ 72% lợi nhuận chưa trừ lương tương đương với giá trị là 36.532.504.913 đồng</p> <p>8- Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017</p> <p>9- Phê duyệt mức trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành 2016 là 2,5% tương đương 324,192,555 đồng. Thống nhất mức chi là 90% quỹ khen thưởng BDH cho năm 2016. Đối tượng phân phối và hệ số phân phối cho từng đối tượng thực hiện theo năm 2014 và kế hoạch trích quỹ khen thưởng BDH 2017 là 2,5% tương đương 321,240,000 đồng (Nếu hoàn thành kế hoạch).</p> <p>10- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC, trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 phê duyệt</p> <p>11- Thống nhất thực hiện đầu tư trong Quý 1/2017 theo đề nghị của Ban Điều hành Công ty.</p> <p>12- Thống nhất chủ trương đầu tư trạm trộn bê tông vệt</p> |

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|---------------------------------|-------------------|---|
| | | | <p>ting theo đề nghị của Ban Điều hành, giao Ban Điều hành lập phương án đầu tư trình HĐQT xem xét phê duyệt khi chọn được vị trí đầu tư thích hợp.</p> <p>13- Thống nhất phê duyệt tờ trình của ban điều hành về việc được thực hiện giao dịch ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.</p> <p>14- Thống nhất thông qua nội dung quy chế làm việc của HĐQT.</p> |
| 2 | 07/NQ- HĐQT.MCF | 21/02/2017 | <p>1- Phê duyệt việc điều chỉnh nội dung mục 4 của Nghị quyết 05/NQ-HĐQT.MCF ngày 18/02/2017 về việc tạm ứng cổ tức đợt I năm 2016 bằng tiền mặt cho phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, với nội dung như cụ thể sau :</p> <p>a/ Tỷ lệ tạm ứng cổ tức : 11,44%/Mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 1.144 đồng) trên tổng số 8.000.000 cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng với tổng số tiền chi tạm ứng cổ tức đợt I là : $80.000.000.000 \text{ đ} \times 11,44\% = 9.152.000.000 \text{ đồng}$.</p> <p>b/ Ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức : trong tháng 03 năm 2017.</p> <p>c/ Thời gian thực hiện : trong tháng 4 năm 2017.</p> <p>2- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo đúng Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty.</p> |
| 3 | 14/NQ- HĐQT.MCF | 15/03/2017 | <p>1- Thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014 – 2018) đối với Ông Phạm Văn Tỏ, do nghỉ hưu để hưởng bảo hiểm xã hội theo qui định.</p> <p>2- Thống nhất chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 sẽ được tổ chức vào ngày 04 tháng 4 năm 2017 tại Hội trường Công ty Lương thực Long An, địa chỉ: Số 10 đường Cử Luyện, phường 5, TP. Tân An, tỉnh Long An</p> <p>3- Thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014 – 2018) được thực hiện vào ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (ngày 04/4/2017).</p> |

| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|---------------------------------|-------------------|--|
| 4 | 24/NQ- HĐQT.MCF | 20/3/2017 | Thống nhất giới thiệu Ông Lê Trường Sơn, hiện là Phó Tổng giám đốc Công ty đại diện vốn Tổng Công ty và tham gia ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014 – 2018) trong ĐHĐCĐ thường niên ngày 04/4/2017. |
| 5 | 30/NQ- HĐQT.MCF | 24/4/2017 | 1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2017. 2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý I năm 2017 của Ban kiểm soát, với chi tiêu chính như sau: - Tổng doanh thu: 87.843.589.944 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 3.100.926.956 đồng |
| 6 | 33/NQ- HĐQT.MCF | 05/05/2017 | 1- Thống nhất thông qua tờ trình của Ban điều hành Công ty về việc mở thêm dịch vụ kinh doanh phân phối thực phẩm dầu ăn cho Công ty Cổ phần Janbee. |
| 7 | 43/NQ- HĐQT.MCF | 21/07/2017 | 1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý II và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2017 2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý II năm 2017 của Ban kiểm soát với chi tiêu chính như sau: Tổng doanh thu: 102.544.553.413 đồng Lợi nhuận trước thuế: 5.036.879.193 đồng |
| 8 | 48/NQ- HĐQT.MCF | 18/9/2017 | Thống nhất thông qua đơn xin từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2018) kể từ ngày 01/10/2017 đối với ông Lê Văn Lộc do nghỉ hưu để hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định |
| 9 | 55/NQ- HĐQT.MCF | 30/9/2017 | 1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động quý IV năm 2017 2- Phê duyệt bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kiệt Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương Thực Thực Phẩm kể từ ngày 01/10/2017 thay cho ông Lê Văn Lộc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định 3- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn, Hội đồng quản trị công ty ký quyết định bổ nhiệm cán bộ và giao Ban tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện |



| STT | Số nghị quyết/ Số quyết định | Ngày phát hành | Nội dung |
|-----|---------------------------------|-------------------|---|
| 10 | 58/NQ- HĐQT.MCF | 01/10/2017 | <p>1. Phê duyệt bổ nhiệm ông Lê Trường Sơn Phó Tổng giám đốc giữ chức Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm kể từ ngày 01/10/2017</p> <p>2. Ông Lê Văn Lộc sẽ tiếp tục là Ủy viên HĐQT với vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ (2014-2018)</p> <p>3. Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn, Chủ tịch hội đồng quản trị công ty ký quyết định bổ nhiệm cán bộ và giao Ban Tổng Giám đốc công ty triển khai thực hiện</p> |
| 11 | 59/QĐ- HĐQT.MCF | 01/10/2017 | <p>Điều 1: Bổ nhiệm ông Lê Trường Sơn Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm kể từ ngày 01/10/2017</p> <p>Điều 2: Ông Lê Trường Sơn được hưởng mức lương chức vụ Tổng Giám đốc công ty là 18.200.000 đồng – bậc 1/2_B1.M2 (Bảng lương lao động quản lý theo hệ thống thang bảng lương của công ty ban hành theo quyết định: 08/QĐ-HĐQT.MCF ngày 16/02/2016)</p> <p>Điều 3: Các thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm và ông Lê Trường Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này</p> |
| 12 | 68/NQ- HĐQT.MCF | 20/10/2017 | <p>1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý III và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2017</p> <p>2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý III năm 2017 của Ban kiểm soát với chỉ tiêu chính như sau:</p> <p>Tổng doanh thu: 83.819.195.806 đồng</p> <p>Lợi nhuận trước thuế: 3.601.784.613 đồng</p> |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Võ Văn Lệt | T BKS | 4/4/2016 | 2 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thị Bảy | TV BKS | 2009 | 2 | 100% | |
| 3 | Trần Thị Yến | TV BKS | 4/4/2015 | 2 | 100% | |

3640
NG T
PH
AP - C
JONG
UC PH
AN -

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2017 tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế của công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh

Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm thường niên năm 2017, các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Tham gia công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đảm bảo công tác này thực hiện nghiêm túc và đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ của Công ty, kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính Công ty.

Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động thường xuyên, chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát nhận đầy đủ báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty. Tiến hành xem xét hồ sơ sổ sách kế toán, cách ghi chép hạch toán kế toán hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo của Công ty

4. Hoạt động khác của BKS: *Không có*

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|---|---|-------|
| 1 | Nguyễn Văn Kiệt | 001C540347 | CTHĐT | | | | | 25/3/2011 | | |
| 2 | Lê Văn Lộc | - | UVHĐQ T | | | | | 25/1/2014 | | |
| 3 | Lê Hoàng Nhữ | 001C518395 | UV HĐQ | | | | | 29/11/2010 | | |
| 4 | Nguyễn Bình Hiền | - | UVHĐT- P.TGD | | | | | 4/4/2015 | | |
| 5 | Lê Trường Sơn | - | UVHĐT- P.TGD | | | | | 4/4/2017 | | |
| 6 | Nguyễn Văn Cho | 001C540090 | PTGD | | | | | 26/1/2015 | | |
| 7 | Võ Văn Let | 001C 540298 | TBKS | | | | | 4/4/2016 | | |

30/01/2018
N
C K
THU
AM
L

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|---|---|-------|
| 8 | Nguyễn Thị Bảy | - | TV BKS | | | | | 2009 | | |
| 9 | Trần Thị Yên | 001C540260; 002C047582 | TV BKS | | | | | 4/4/2015 | | |
| 10 | Trần Thị Phương | 001C540144 | KTT | | | | | 26/1/2015 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: **Không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Văn Kiệt | 001C540347 | CTHĐ QT | | | | | 10.600 | 0,1325 | |
| | Trần Thị Thu Hương | 001C540215 | | | | | | 400 | 0,005 | Vợ |
| | Nguyễn Thị Lan Anh | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Anh Hoàng Minh | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Anh Hoàng Phúc | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Nguyễn Anh Tuấn | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Ánh Sương | - | | | | | | - | - | Chị ruột |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| 2 | Lê Văn Lộc | - | UVHĐ QT | | | | | 30.700 | 0,3837 | |
| | Lê Thị Phần | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Lê Thị Tuyết | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Lê Gia Huân | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Lê Thị Hường | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Lê Văn Châu | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Đặng Văn Tôn | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Muôn | - | | | | | | 43.300 | 0,4512 | Vợ |
| | Lê Duy Thịnh | - | | | | | | - | - | Con |
| | Lê Thụy Phương Quỳnh | - | | | | | | - | - | Con |
| 3 | Lê Hoàng Như | 001C5 18395 | UV HDQT | | | | | - | - | |
| | Nguyễn Thụy Hải Yên | - | | | | | | - | - | Vợ |
| | Lê Nguyễn Hoàng Trang | - | | | | | | - | - | Con |
| | Lê Nguyễn Hoàng Tâm | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Thị Tri | - | | | | | | - | - | Mẹ |
| | Lê Hoàng Ngãi | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Lê Hoàng Tùng | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| 4 | Nguyễn Bình Hiền | | UVHĐ QT-P.TGD | | | | | 26.980 | 0,3372 | |
| | Nguyễn Thắng Ký | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Chiến Công | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Thanh Vinh | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Thanh Tâm | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Nguyễn Tâm Minh | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Đặng Thị Bé Chính | - | | | | | | 3.000 | 0,0375 | Vợ |
| | Nguyễn Đặng Minh Hiền | - | | | | | | - | - | Con |



| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| | Nguyễn Đặng Minh Đức | - | | | | | | - | - | Con |
| 5 | Nguyễn Văn Cho | 001C540090 | P.TGD | | | | | 200 | 0,0025 | |
| | Nguyễn Thị Bền | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Nguyễn Thành Công | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Văn Chiêu | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Trần Ngọc Thu Phụng | 001C540091 | | | | | | 200 | 0,0025 | Vợ |
| | Nguyễn Thu An | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Gia Huy | - | | | | | | - | - | Con |
| 6 | Lê Trường Sơn | - | UVHD QT-TGD | | | | | 22.000 | 0,275 | |
| | Nguyễn Thị Ngọc | - | | | | | | - | - | Vợ |
| | Lê Thị Ngọc Anh | - | | | | | | - | - | Con |
| | Lê Trường Giang | - | | | | | | - | - | Con |
| | Lê Minh Đức | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Lê Văn Hữu | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Lê Phước Phần | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Lê Phước Trường | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Lê Thị Thu Trang | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| 7 | Võ Văn Lệt | 001C540298 | T BKS | | | | | 400 | 0,005 | |
| | Võ Thị Lệ | | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Võ Thị A Ních | | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Võ Văn De | | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Nguyễn Thị Nguyên | | | | | | | - | - | Vợ |
| | Võ Thị Hồng Vy | | | | | | | - | - | Con |
| | Võ Hoàng Vĩnh | | | | | | | - | - | Con |
| 8 | Nguyễn Thị Bảy | - | TV BKS | | | | | 1.142 | 0,0142 | |
| | Nguyễn Văn Châu | - | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Năm | - | | | | | | - | - | Chị ruột |
| | Nguyễn Thị Chính | - | | | | | | 5.681 | 0,071 | Em ruột |

16640
CÔNG TY
ĐI PHẢI
LẬP-C
LƯƠNG
HỤC PH
VAN -

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Đ KSH | Ngày cấp CMND/Đ KSH | Nơi cấp CMND/Đ KSH | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| | Nguyễn Ngọc Thanh | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Nguyễn Ngọc Quang | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Phạm Duy Thanh | - | | | | | | - | - | Chồng |
| | Phạm Thụy Tường Vy | - | | | | | | - | - | Con |
| 9 | Trần Thị Yến | 001C540260; 002C047582 | TV BKS | | | | | 41.700 | 0,5212 | |
| | Trần Văn Hiếu | | | | | | | - | - | Anh ruột |
| | Trần Thị Luông | | | | | | | - | - | Chi ruột |
| | Trần Thị Xuyên | | | | | | | - | - | Chi ruột |
| | Ngô Thanh Vân | | | | | | | - | - | Chồng |
| | Ngô Văn Anh | | | | | | | - | - | Con |
| 10 | Trần Thị Phương | 001C540144 | KTT | | | | | 5.800 | 0,0725 | |
| | Huỳnh Thị Dương | - | | | | | | - | - | Mẹ |
| | Trần Thị Ngọc | - | | | | | | - | - | Chi ruột |
| | Trần Thị Trâm | - | | | | | | - | - | Chi ruột |
| | Trần Thị Thủy | - | | | | | | - | - | Chi ruột |
| | Trần Thị Hồng Duyên | - | | | | | | 2.000 | 0,025 | Em ruột |
| | Trần Quốc Thịnh | - | | | | | | - | - | Em ruột |
| | Nguyễn Hoàng Điệp | - | | | | | | 5.400 | 0,0675 | Chồng |
| | Nguyễn Thị Bích Chi | - | | | | | | - | - | Con |
| | Nguyễn Thảo Linh | - | | | | | | - | - | Con |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
- Giao dịch của cổ đông nội bộ:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| | Võ Văn Lệt | Trưởng BKS | 6.400 | 0,08 | 400 | 0,005 | Bán giải quyết nhu cầu cá nhân |

B - C
N
Ở KHÍ
THỰC
: AM
: LON

| STT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|---------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| | Trần Thị Yến | TV BKS | 41.700 | 0,53 | 40.500 | 0,51 | Bán giải quyết nhu cầu cá nhân |

- Giao dịch của người có liên quan:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| | Không có | | | | | | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Nguyễn Văn Kiệt

